

Số: 12 /KH- TV

Thiện An, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2023 – 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành được ban hành theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 959/SGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2021 của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 1333/SGDĐT-GDTH-GDMN, ngày 08/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018;

Căn cứ công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/4/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk (2019-2025);

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10 tháng 08 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 2440/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1414/QĐ-BGDĐT ngày 30/5/2022 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk;

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT, ngày 31/07/2023 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Giáo dục STEM cấp Tiểu học; Kế hoạch số 21/KH-PGDĐT ngày 04/8/2023 của phòng GD-ĐT thị xã Buôn Hồ về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục STEM cấp tiểu học trên địa bàn thị xã Buôn Hồ từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 8/8/2018 của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk ban hành bộ tài liệu dạy học dạy - học địa phương tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ kế hoạch số 21/KH-PGDĐT ngày 04/8/2023 của phòng GD-ĐT thị xã Buôn Hồ về triển khai hoạt động giáo dục Stem cấp tiểu học trên địa bàn thị xã Buôn Hồ năm học 2023-2024;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023-2024.

Trường TH Trung Vương xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Phường Thiện An cách trung tâm thị xã Buôn Hồ 1 km về phía nam. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân phường, cùng với tinh

thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của phường trong 6 tháng đầu năm 2023 đạt nhiều kết quả quan trọng.

- Cơ cấu kinh tế tính theo giá trị sản xuất: Nông nghiệp chiếm 51,55%; tiểu thủ công nghiệp – xây dựng chiếm 3,96%; thương mại – dịch vụ 44,47% (chưa đánh giá).

- Đảm bảo năng suất chất lượng sản phẩm đối với diện tích cà phê và cây tiêu trên địa bàn phường: tổng sản lượng hồ tiêu đạt 180 tấn/năm; sản lượng cà phê đạt 15.341 tấn/năm, (chưa đánh giá).

- Giá trị sản xuất bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 62,7 triệu đồng/người.

- Huy động đầu tư toàn xã hội: 89tỷ/177,6 tỷ đồng, đạt 50,11%

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 916.942.273/1.319.000.000 đồng (đạt 69,5% Nghị quyết giao)

- Thực hiện Chi ngân sách: 2.815.351.784đ/6.163.000.000 đồng (đạt 45,6 % Nghị quyết giao).

- Thành lập mới 01 tổ hợp tác, đã thành lập đạt 100%

- Phát triển cơ sở hạ tầng

- Giao thông: đạt 100% chỉ tiêu giao.

- Thủy lợi: Đảm bảo nguồn nước tưới chủ động cho 100% diện tích có nhu cầu tưới; 100% số hộ dân nằm trong khu quy hoạch dân cư được sử dụng điện.

1.2. Văn hóa, giáo dục

Chất lượng giáo dục trên địa bàn phường tương ổn định; giáo dục mũi nhọn trong năm học 2022-2023 đạt nhiều thành tích đáng kể, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Các nhà trường đang tập trung xây dựng kế hoạch và chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 4 và lớp 8.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Tổng số lớp học: 17 lớp

Tổng số học sinh: 593 học sinh

+ Trong đó:

- Số học sinh nữ: 282 em (tỷ lệ: 47,55%)

- Số học sinh người dân tộc thiểu số: 40 em (tỷ lệ: 6,74%)
- Số học sinh khuyết tật: 04 em (tỷ lệ: 0,67%)
- Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 32em (tỷ lệ: 5,3%)
- Số học sinh thuộc diện gia đình chính sách: 0 em (tỷ lệ: 0%)
- Số học sinh học 2 buổi/ ngày: 593 (tỷ lệ 100%)

Trung bình học sinh/ lớp: hơn 34 học sinh/ lớp

Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1: 170 em, tỷ lệ: 100%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 33 đ/c Trong đó:
 - + Số cán bộ, viên chức nữ: 28 đ/c chiếm tỷ lệ 84,8%
 - + Cán bộ quản lý: 02 đ/c
 - + Tổng phụ trách Đội: 01 đ/c
 - + Giáo viên có 27 đ/c; trong đó có 01 hợp đồng
 - + Tỷ lệ giáo viên/ lớp: 1,5
 - + Nhân viên có 04 đ/c (kế toán, văn thư, thư viện, y tế, thiết bị, bảo vệ).
- Về chất lượng (CBQL+GV):
 - + Đại học: 28/29 đ/c, tỷ lệ: 96,5%
 - + Cao đẳng: 0/29 đ/c, tỷ lệ: 0%
 - + Trung cấp: 01/29 đ/c, tỷ lệ: 3,5%
- Về chất lượng nhân viên (không tính bảo vệ):
 - + Đại học: 2/3 đ/c, tỷ lệ: 66,66%
 - + Cao đẳng: 1/3 đ/c, tỷ lệ: 33,34%
- Số lượng đảng viên là 19 đ/c, tỷ lệ: 57,6%

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Năm học 2023-2024 trường tiểu học Trung Vương có 17 lớp với 593 học sinh. Trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ I năm giai đoạn 1996-2000 sau 27 năm được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Hiện nay cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường vẫn còn thiếu, số đã có thì hiện nay đã xuống cấp chưa đáp ứng được nhu dạy học của nhà trường. Cụ thể:

- Có 11 phòng học xây dựng từ năm 1987 đến nay đã xuống cấp không đảm bảo an toàn cho hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh. Nhiều diện tích sân trường chưa được đảm bảo bất tiện cho việc tổ chức các hoạt động vui chơi cho học sinh, một số diện tích sân được bê tông hóa hiện nay đã hư hỏng nặng không đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi.

- Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học như: ti vi, máy vi tính và các thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu, số thiết bị hiện có đã hư hỏng nhiều chưa đảm bảo cho hoạt động dạy học.

Trong năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất từng bước hoàn thiện các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ II và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình thay sách lớp 4 theo chương trình phổ thông 2018. Tuy nhiên, kinh phí của đơn vị không đủ để thực hiện việc tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng được nhu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tuy vậy, năm học 2023-2024, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường vẫn đáp ứng được việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, dạy học bán trú, tổ chức giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục tự chọn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ...

- Các phòng học, phòng chức năng hiện có:

- + Số phòng học: 17 phòng
- + Phòng thư viện: 01 phòng
- + Phòng thiết bị: 01 phòng
- + Phòng truyền thống Đội: 01 phòng
- + Phòng nghệ thuật: 0 phòng
- + Phòng tin học: 01 phòng
- + Phòng dạy ngoại ngữ: 0 phòng
- + Nhà đa chức năng: 01 nhà

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

1.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực, phẩm chất sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1. Năm học 2023-2024 là năm học thứ 4 triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, 2, 3 và 4; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, 2, 3 và 4; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và 4 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 5.

4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện

kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

6. Chỉ tiêu phấn đấu (cuối năm học): *(Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học)*

6.2. Khối lớp 1, 2, 3, 4

6.1.1. Các môn học và hoạt động giáo dục

Khối	Số học sinh	Mức đánh giá	Môn học và hoạt động giáo dục											
			Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	TN XH (KH)	LS-ĐL	Âm nhạc	Mỹ thuật	HD TN	GD TC	Ngoại ngữ	CN	TH
1	121	HTT	61 50,4%	74 61,1%	54 44,6%	48 39,6%		38 31,4%	39 32,2%	64 52,8%	38 31,4%	39 32,2%	44 36,3%	
		HT	53 43,9%	41 33,2%	67 55,4%	73 60,4%		83 68,6%	82 67,8%	57 47,2%	75 68,6%	82 67,8%	77 63,7%	
		CHT	7 5,7%	7 5,7%										
2	113	HTT	28 24,7%	36 31,8%	45 39,8%	39 34,5%		35 30,9%	44 38,9%	42 37,1%	38 33,6%	33 29,2%	41 36,2%	
		HT	84 74,5%	77 66,5%	68 60,2%	74 65,5%		78 69,1%	69 61,1%	71 62,9%	75 66,4%	80 70,8%	72 63,8%	
		CHT	1 0,8%	2 1,7%										
3	123	HTT	52 42,2%	59 47,9%	59 47,9%	57 46,3%	41 35,4%	50 40,6%	47 38,2%	61 49,5%	48 39%	36 29,2%	61 49,5%	51 41,4%
		HT	69 56,2%	63 51,3%	64 52,1%	65 52,9%	68 64,6%	73 59,4%	76 61,8%	62 50,5%	75 61%	87 70,8%	62 40,5%	72 58,6%
		CHT	2 1,6%	1 0,8%		1 0,8%								
4	109	HTT	33 30,2%	42 38,5%	50 45,8%	41 37,6%	41 37,6%	38 34,8%	39 35,7%	48 44%	43 39,4%	34 31,1%	38 34,8%	41 37,6%
		HT	76 69,8%	67 61,5%	59 54,2%	68 62,4%	68 62,4%	71 65,2%	70 64,3%	61 56%	66 60,6%	75 68,9%	71 65,2%	68 62,4%
		CHT												

6.1.2. Phẩm chất, năng lực

a) Phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi

Khối	Số học sinh	Mức đánh giá	Năng lực chung			Phẩm chất				
			Tự chủ và tự học	Giáo tiếp và hợp tác	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
1	121	TỐT	67 55,3%	72 59,5%	67 55,3%	80 66,1%	80 66,1%	78 64,4%	80 66,1%	80 66,1%
		ĐẠT	54 44,7%	49 40,5%	54 44,7%	41 33,9%	41 33,9%	43 35,6%	41 33,9%	41 33,9%
		CCG								
2	113	TỐT	55 48,6%	56 49,5%	49 43,3%	62 54,8%	62 54,8%	50 44,2%	52 46%	48 42,4%
		ĐẠT	58 51,4%	57 50,5%	64 56,7%	51 45,2%	51 45,2%	63 55,8%	61 54%	65 57,6%
		CCG								
3	123	TỐT	65 52,8%	64 52%	58 47,1%	60 48,7%	61 49,5%	60 48,7%	60 48,7%	63 51,2%
		ĐẠT	58 47,2%	59 48%	65 42,9%	63 51,3%	62 50,5%	63 51,3%	63 51,3%	60 48,8%
		CCG								
4	109	TỐT	40 36,6%	48 44%	35 32,1%	58 53,2%	61 55,9%	48 44%	51 46,7%	46 42,2%
		ĐẠT	69 63,4%	61 56%	74 67,9%	51 46,8%	48 44,1%	61 56%	58 53,3%	63 57,8%
		CCG								

Năng lực đặc thù

Khối Lớp	Số học sinh	Mức đánh giá	Năng lực đặc thù						
			Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Công nghệ	Tin học	Thẩm mỹ	Thể chất
1	121	TỐT	64 52,8%	64 52,8%	74 66,1%	78 64,4%	69 57%	72 59,5%	69 57%
		ĐẠT	54 44,8%	54 44,8%	47 33,9%	43 35,6%	52 43%	49 40,5%	52 43%
		CCG	3 2,4%	3 2,4%					
2	113	TỐT	28 24,7%	38 33,6%	40 35,3%	41 36,2%	41 36,2%	35 30,9%	48 42,4%
		ĐẠT	85 75,3%	75 66,4%	73 64,7%	72 63,8%	72 63,8%	78 69,1%	65 57,6%
		CCG							
3	123	TỐT	59 47,9%	59 47,9%	58 47,1%	59 47,1%	53 43%	57 46,3%	58 41,7%

		ĐẠT	63 51,3%	63 51,3%	65 52,9%	64 52,9%	70 57%	66 53,7%	65 58,3%
		CCG	1 0,8%	1 0,8%					
4	109	TỐT	34 31,1%	42 38,5%	40 36,6%	38 34,8%	40 36,6%	39 35,7%	47 43,1%
		ĐẠT	75 68,9%	67 61,5%	69 63,4%	71 65,2%	69 63,4%	70 64,3%	62 56,9%
		CCG							

6.2. Khối 5

6.2.1. Các môn học và hoạt động giáo dục

Khối	Số học sinh	Mức đánh giá	Môn học và hoạt động giáo dục											
			Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	Khoa học	Địa lý-lịch sử	Âm nhạc	Mỹ thuật	Kỹ thuật	Thể dục	Ngoại ngữ	Tin học	HĐTN
5	131	HTT	27 20,6%	36 27,4%	44 33,5%	32 24,4%	32 24,4%	46 35,1%	41 31,2%	46 35,1%	42 32%	28 21,3%	38 29%	56 42,7%
		HT	104 79,4%	95 72,6%	87 66,5%	99 75,6%	99 75,6%	85 64,9%	90 68,8%	85 64,6%	89 68%	103 78,7%	93 71%	75 57,3%
		CHT												

6.2.2. Năng lực, phẩm chất

Khối	Số học sinh	Mức đánh giá	Năng lực			Phẩm chất			
			Tự phục vụ, tự quản	Hợp tác	Tự học và giải quyết vấn đề	Chăm học, chăm làm	Tự tin, trách nhiệm	Trung thực, kỷ luật	Đoàn kết, yêu thương
5	131	TỐT	48 36,6%	56 42,7%	47 35,8%	54 41,2%	50 38,1%	55 41,9%	71 54,1%
		ĐẠT	83 63,4%	75 57,3%	84 64,2%	77 58,8%	81 61,9%	76 58,1%	60 45,90%
		CCG							

+ Các chỉ tiêu khác:

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần.
- 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học môn Tiếng Anh, tin học tự chọn.
- 97,42% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Khen thưởng

* Khối 1, 2, 3 và 4:

+ Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc: 103/466 em = 22,1%;

+ Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu: 111/466 em = 23,8%; hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện (vượt trội): 34/131 em = 25,9 %; Khen thưởng đột xuất: 41/595 em = 6,8%. Khối 5: HSHT xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện: 22/131em = 16,8%; Số học sinh HT môn học và hoạt động GD cả trường: 594/597 em = 99,5%.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (*phụ lục 1.1 đính kèm*)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.2*)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*trong trường hợp có học sinh bán trú*) (*Phụ lục 1.3*)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Đối với khối lớp 1, 2, 3 và 4 Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: học 2 buổi/ ngày, mỗi buổi 4 tiết; mỗi tiết 35 phút; học 9 buổi/ tuần với 36 tiết/ tuần.

- Đối với khối lớp 5 thực hiện theo chương trình Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành: học 2 buổi/ ngày, mỗi buổi 4 tiết; mỗi tiết 35 phút; học 9 buổi/ tuần với 36 tiết/ tuần.

** Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10 tháng 08 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024;*

- Tựu trường vào ngày 29 tháng 8 năm 2023. Riêng đối với lớp 1, tựu trường vào ngày 22 tháng 8 năm 2023.

- Tổ chức khai giảng năm học vào ngày 05 tháng 9 năm 2023.

- Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ I: Bắt đầu ngày 05 tháng 9 năm 2023, kết thúc trước ngày 15 tháng 01 năm 2024. 18 tuần thực học.

4. Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ II: Bắt đầu ngày 15 tháng 01 năm 2024, kết thúc ngày 25 tháng 5 năm 2024. 17 tuần thực học.

5. Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31 tháng 5 năm 2024.

6. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2024.

7. Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học (năm học 2024-2025) trước ngày 31 tháng 7 năm 2024.

- Dựa vào các căn cứ (PHẦN I) và các căn cứ liên quan. Tại trường tiểu học Trung Vương xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

+ Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục 1.4 đính kèm*).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Nhà trường tham mưu với UBND thị xã Buôn Hồ (thông qua phòng giáo dục và đào tạo, phòng tài chính - kế hoạch thị xã) tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để nâng trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

Xây dựng kế hoạch tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có để tham mưu với UBND phường Thiện An, kết hợp với phụ huynh vận động xã hội hóa giáo dục. Cụ thể: Trong năm học 2023-2024 vận động đóng góp từ phụ huynh học sinh và các nhà hảo tâm để tu sửa lại phần bê tông ở khu nhà vệ sinh, sửa chữa 1 ti vi bị hư màn hình.

Bằng nguồn ngân sách Nhà nước cấp nhà trường sẽ mua sắm thêm các thiết bị dạy học còn thiếu và đã hư hỏng đáp ứng tối thiểu cho nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

2. Thực hiện công tác nâng cao chất lượng đội ngũ

(*Thực hiện theo kế hoạch số 21/KH-TV, ngày 16 tháng 9 năm 2021 kế hoạch Phát triển đội ngũ Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên Giai đoạn 2021-2025 của trường tiểu học Trung Vương*).

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Năm học 2023-2024, nhà trường tập trung chỉ đạo chuyên môn, các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/4/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Cụ thể với những nội dung trọng tâm:

3.1. Tìm hiểu Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Vào đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình tổng thể, Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học), đề xuất nội dung cần thảo luận trong năm học, trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện.

- Thành viên trong tổ chuyên môn tìm hiểu, nghiên cứu các nội dung theo kế hoạch; chia sẻ, trao đổi, thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

3.2. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

- Căn cứ vào chương trình môn học/ hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo tuần, học kỳ trong năm học. Tổ trưởng chuyên môn trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện.

3.3. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Bước 1. Xây dựng bài học minh họa

- Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn bài học minh họa căn cứ vào mục đích cụ thể của buổi sinh hoạt chuyên môn. Việc lựa chọn giáo viên dạy học minh họa cần đảm bảo các giáo viên trong tổ chuyên môn đều lần lượt tham gia. Khuyến khích giáo viên tự nguyện đăng ký dạy học minh họa.

- Giáo viên dạy học minh họa nghiên cứu chương trình môn học, kế hoạch dạy học môn học, sách giáo khoa và tài liệu dạy học liên quan, phối hợp với các giáo viên khác trong tổ chuyên môn để xây dựng bài học minh họa. Việc xây dựng bài học minh họa cần đảm bảo xác định rõ yêu cầu cần đạt của bài học. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài học, giáo viên có thể chủ động, linh hoạt điều chỉnh nội dung, thời lượng, đồ dùng dạy học, phương pháp và kỹ thuật dạy học, đánh giá quá trình học tập của học sinh,... cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học, phù hợp với việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Lưu ý, không tổ chức dạy trước bài học minh họa.

Bước 2. Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ

Trên cơ sở bài học minh họa đã được xây dựng, giáo viên thực hiện dạy học để tổ chuyên môn dự giờ, phân tích bài học. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát hoạt động học của học sinh kết hợp với việc quan sát hoạt động tổ chức, hướng dẫn học của giáo viên theo các yêu cầu sau:

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập: khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên".

- Trình bày kết quả và thảo luận: hình thức trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

- Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của học sinh nhằm giúp học sinh có hứng thú, niềm tin trong học tập, cải thiện được kết quả học tập; chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

Trong quá trình tổ chức dạy học và dự giờ, khuyến khích giáo viên dự giờ quan sát, ghi chép kết hợp với ghi hình hoạt động học của học sinh để sử dụng khi phân tích bài học, nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

Bước 3. Phân tích bài học

Toàn trường hoặc tổ chuyên môn tổ chức trao đổi, chia sẻ, tập trung vào các nội dung:

- Hoạt động học của học sinh: khả năng tiếp nhận và mức độ “sẵn sàng” thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp; sự tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập; sự tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả, sản phẩm học tập; sự chính xác, phù hợp của kết quả, sản phẩm học tập; thái độ và cảm xúc của học sinh trong từng hoạt động.

- Tổ chức hoạt động học cho học sinh: cách thức chuyển giao nhiệm vụ học tập; cách quan sát, theo dõi, phát hiện những khó khăn của học sinh; biện pháp hỗ trợ, khuyến khích học sinh tự học, hợp tác; việc phân tích, nhận xét kết quả hoạt động, quá trình học tập của học sinh.

- Một số nguyên nhân tác động đến hoạt động học của học sinh: kế hoạch bài học (yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học, các hoạt động học,...); sự tương tác giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, giáo viên với học sinh; tâm lý, sinh lý học sinh; không khí lớp học,...

Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày

Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được qua dự giờ, các giáo viên chủ động, sáng tạo áp dụng vào các bài học hàng ngày.

4. Triển khai giáo dục STEM

Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM, STEAM, STREAM theo định hướng CTGDPT 2018 góp phần thực hiện mục tiêu CTGDPT 2018, cụ thể như sau:

Đẩy mạnh tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn (đây là nội dung giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học). Số lần tổ chức bài học STEM trong năm học tối thiểu 02 bài học/học kì/giáo viên. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM thông qua mô hình câu lạc bộ, ngày hội STEM, dự án học tập STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM tại các địa điểm phù hợp với mục tiêu, sở thích, năng khiếu và nguyện vọng của học sinh nhằm tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, bồi dưỡng đam mê cho học sinh. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục tiểu học và thực tế tại địa phương. Thông qua quá trình tổ chức dạy học các bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, phát hiện các học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho các em tham gia nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Kế hoạch giáo dục STEM được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch đồng giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất và bổ sung thiết bị dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo trực tiếp khối 1, 2, 3 và 4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Đối với phó hiệu trưởng

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần đối với học sinh tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục, phân công giáo viên dạy cụ thể.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1, 2, 3 và 4; đổi mới phương pháp dạy học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1, 2, 3 và 4.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, ...

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong năm học.

Chủ trì tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp phạm vi trong và ngoài nhà trường.

Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, ...

5. Đối với nhân viên Thư viện, thiết bị

Tham mưu với Hiệu trưởng về công tác tăng cường thiết bị dạy học.

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức Ngày hội đọc sách; ngày hội STEM.

6. Đối với giáo viên

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Xác định rõ những nội dung mới, những định hướng rõ ràng trong công tác dạy học tiếp cận năng lực, những mạch nội dung phẩm chất, năng lực cốt lõi và các năng lực đặc thù của từng môn học và hoạt động giáo dục.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với giáo viên TPT đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Trưng Vương. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến kịp thời về Hiệu trưởng nhà trường để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT thị xã (phê duyệt);
- Hiệu trưởng, các PHT (để chỉ đạo);
- Chủ tịch công đoàn (p/h thực hiện);
- TPT, Các tổ chuyên môn, giáo viên (để th/h);
- Lưu: Website trường, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	H. động trải nghiệm (chào cờ-SHL)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Kĩ thuật													35	18	17
9	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
10	Khoa học										70	36	34	70	36	34
11	Tin học							35	18	17	35	18	17	70	36	34
12	Công nghệ							35	18	17	35	18	17			
13	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh (Tự chọn)	70	36	34	70	36	34									
2	Tin học	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Tăng cường Tiếng Việt	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17			
2	Tăng cường Toán	35	18	17	35	18	17	70	36	34						
3	KNS	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
4	Đọc sách	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Sinh hoạt tập thể															
4. Tổng số tiết/ năm		1190	612	578	1190	612	578	1190	612	578	1190	612	578	1225	630	595
5. Số tiết/ tuần		34			34			34			34			35		

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Truyền thống nhà trường (mái trường thân yêu)	- Tổ chức đón HS lớp 1 - Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm".	- Tập trung dưới cờ Trung bày mâm Ngũ quả, Múa lân, phát quà trung thu.	Lễ khai giảng 29/9/2023 (13h30)	TPT Đội tổ chức	GV và HS toàn trường HS Toàn trường tham gia
10	Vòng tay bạn bè	- Phát động phong trào Đồng tiền lẻ, nghĩa tình lớn. - Tổ chức trò chơi tập thể "kéo co"	- Phát động quyên góp tiền hỗ trợ bạn nghèo - Các lớp trong cùng khối (mỗi lớp 1 đội, nam-nữ)	Sau buổi lễ chào các tuần trong tháng 27/10/2023 (7h-8h)	TPT Đội tổ chức	GV và HS từng lớp.
11	Kính yêu thầy cô giáo	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Tổ chức thi biểu diễn VN giữa các lớp với nhau. (Tập trung)	20/11/2023 (7h30)	TPT Đội tổ chức	GV và HS toàn trường tham gia
12	Uống nước nhớ nguồn (chú bộ đội của em)	- Kể chuyện về truyền thống, lịch sử vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam chặng đường 79 năm chiến đấu, xây dựng, bảo vệ, trưởng thành của Quân đội NDVN. - Thăm đơn vị kết nghĩa (bội đội) Viêng đài tưởng niệm đèo Hà Lan.	- Tập trung dưới cờ Tổ chức tham đơn vị kết nghĩa	18/12/2023 (7h30) tiết sinh hoạt chào cờ 22/12/2023 (16h)	TPT Đội tổ chức TPT Đội tổ chức Mời đại diện đơn vị bội đội kết nghĩa nói chuyện với học sinh.	GV-HS toàn trường tham gia Một số GV, NV, HS lớp 4, 5
01	Em yêu Tổ Quốc Việt Nam	Tổ chức hoạt động trải nghiệm	Rung chuông vàng "Đố vui để học"	12/01/2024 (7h)	TPT Đội	GV và HS toàn trường tham gia (K4 -5 thực hiện)
02	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc.	- Tổ chức quyên góp hỗ trợ bạn nghèo ăn tết.	- Phát động dưới cờ (trong lễ chào cờ)	2/02/2024 (7h30)	TPT Đội phát động	GV và HS toàn trường tham gia
03	Tiến bước lên đoàn	Tổ chức ngày Hội "Thiếu nhi vui khỏe, tiếp sức đường dài". - Tổ chức các trò chơi dân gian	Tổ chức trải nghiệm bán hàng. -Tổ chức thi theo lớp	26/3/2024 (13h30)		GV và HS toàn trường tham gia

04	Hòa bình và hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách kết hợp HDTN STEM	Tổ chức trưng bày sách theo khối lớp, các sản phẩm STEM	20/4/2024 (13h30)	TPT Đội Nhân viên thư viện	GV- HS khối 1-5
05	Bác Hồ kính yêu	Tổ chức cho HS tham quan “Về địa chỉ đỏ”	Tham quan trong tại tỉnh.	Ngày 01/5/2024 (7h30)	TPT Đội hợp đồng công ty du lịch tổ chức	GV và HS khối 3-5

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú)

Stt	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Giáo dục kỹ năng sống	Tùng chủ điểm cụ thể	100% học sinh tham gia	35 phút / tiết	Lớp học	